

BÁO CÁO
Kết quả điều tra cung, cầu lao động trên địa bàn huyện

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2006/SLĐTBOXH-CSLĐ ngày 26/11/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội V/v *khẩn trương tổng hợp, gửi dữ liệu điều tra cung cầu lao động năm 2021*; Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh *triển khai thu thập thông tin Cung, Cầu lao động năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*. Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo kết quả điều tra cung, cầu lao động trên địa bàn huyện như sau:

I. Công tác chỉ đạo điều hành

Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thu thập thông tin cung, cầu lao động, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 776/KH-UBND ngày 9/6/2021 thu thập thông tin cung, cầu lao động năm 2021 trên địa bàn huyện.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình điều tra thu thập thông tin cung, cầu lao động ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Giao phòng Lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn việc thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả điều tra cung, cầu lao động của UBND các xã, thị trấn.

II. Kết quả điều tra

1. Phần cung lao động

Tổng số hộ được rà soát trên địa bàn huyện là 17.981 hộ.

Tổng số hộ biến động là 8.898 hộ.

Tổng số hộ nhập tin là 9.484 hộ.

2. Phần cầu lao động

UBND huyện chỉ đạo phòng Lao động-Thương binh và xã hội tiến hành điều tra, thu thập thông tin tại các Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn. Thời gian triển khai, thực hiện từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/7/2021 và đã lập danh sách, gửi **40 phiếu** ghi chép thông tin về lao động của Doanh nghiệp, HTX năm 2021 gửi về gửi Sở Lao động-Thương binh và XH.

(Có biểu mẫu 01, 02 kèm theo)

III. Khó khăn vướng mắc, kiến nghị đề xuất

1. Khó khăn, vướng mắc

Đối với cung lao động trong quá trình nhập dữ liệu phần mềm vẫn còn các lỗi không thể khắc phục được như: lỗi năm sinh, lỗi ngành chia ngành nghề kinh tế, ... gây khó khăn, làm ảnh hưởng đến quá trình nhập tin.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên việc điều tra, kiểm tra, giám sát công tác cập nhật biến động thông tin điều tra cung cầu lao động ở các xã, thị trấn cũng bị ảnh hưởng, tuy nhiên huyện vẫn đảm bảo được tiến độ điều tra theo kế hoạch đề ra.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập, cập nhật và xử lý dữ liệu còn hạn chế.

2. Kiến nghị, đề xuất

Phần mềm cung lao động cần khắc phục các lỗi mắc phải, đồng thời cần nâng cấp phần mềm để rút ngắn thời gian nhập dữ liệu, đảm bảo dữ liệu được chính xác nhất.

Trên đây là báo cáo về kết quả điều tra cung, cầu lao động của huyện Kbang. UBND huyện Kbang Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh xem xét, tổng hợp./. *cu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH;
- Lưu: VT. *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Y Phương



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

(Kèm theo Báo cáo 585/BC-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện)

1. Kết quả điều tra cung lao động:

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng số hộ được rà soát	Tổng số hộ biến động	Tổng số hộ nhập tin	Ghi chú
1	Thị trấn Kbang	4.457	1.853	1.954	
2	Xã Kon Pne	390	127	141	
3	Xã Đăk Rong	1.183	262	335	
4	Xã Sơn Lang	1.209	820	860	
5	Xã Sơ Pai	1.482	956	959	
6	Xã Krong	1.390	814	887	
7	Xã Đăk Smar	344	268	309	
8	Xã Đông	1.500	539	577	
9	Xã Nghĩa An	1.070	314	339	
10	Xã Lơ Ku	790	159	163	
11	Xã Tơ Tung	1.369	1.773	1.890	
12	Xã Kông Lơng Khong	1.161	539	580	
13	Xã Kông Bờ La	858	329	335	
14	Xã Đăk Hlơ	778	145	155	
	Tổng cộng	17.981	8.898	9.484	

2. Kết quả điều tra cầu lao động:

- Tổng số doanh nghiệp được thu thập thông tin: 40 doanh nghiệp.
- + Doanh nghiệp đang hoạt động: 40 doanh nghiệp;
- + Doanh nghiệp không hoạt động: 0 doanh nghiệp;
- + Doanh nghiệp không tìm thấy: 0 doanh nghiệp. / *ca*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG
(Kèm theo Báo cáo 585/BC-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện)

A. Kết quả tổng hợp của huyện

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ trước	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Kỳ báo cáo
A	B	C	1	2	3	4
I. Phần Cung lao động						
1	Dân số từ 15 tuổi trở lên	Người	51.420		622	50.798
2	Tổng số người tham gia hoạt động kinh tế	Người	40.319	2.595		42.914
2,1	Số người có việc làm	Người	40.271	2.612		42.883
a	Chia theo giới tính					
	- Nam	Người	20.569	1.269		21.838
	- Nữ	Người	19.702	1.343		21.045
b	Chia theo ngành kinh tế					
	- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Người	14.684	16.758		31.442
	- Công nghiệp, xây dựng	Người	696	1.182		1.878
	- Thương mại, dịch vụ	Người	5.498	3.927		9.425
2,2	Số người thất nghiệp	Người	48		17	31
	Chia theo giới tính					
	- Nam	Người	26		9	17

	- Nữ		Người	22	18	14
3	Tổng số người không tham gia hoạt động kinh tế		Người	11.101	3.217	7.884
	Chia theo lý do					
	- Đi học		Người	6.949	2.584	4.365
	- Khuyết tật		Người	406	68	474
	- Khác		Người	3.746	701	3.045
II. Phần Cầu lao động						
1	Tổng số doanh nghiệp		Doanh nghiệp			40
	Chia theo loại hình doanh nghiệp					
	- Nhà nước		Doanh nghiệp			05
	- Ngoài nhà nước		Doanh nghiệp			35
	- Vốn đầu tư nước ngoài		Doanh nghiệp			0
2	Tổng số lao động		Người			544
2,1	Chia theo giới tính					
	- Nam		Người			324
	- Nữ		Người			220
2,2	Chia theo loại lao động					
	- Số lao động trực tiếp		Người			459
	- Số lao động gián tiếp		Người			85
	- Số lao động ngoại tỉnh		Người			
2,3	Chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật					
	- Số lao động không có trình độ CMKT		Người			428
	- Số lao động có trình độ CMKT từ công nhân kỹ thuật không có bằng nghề/chứng chỉ nghề trở lên		Người			116
2,4	Nhu cầu tuyển lao động		Người			54

Ka